

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG NHA TRANG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 – 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 25

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH Một thành viên Cảng Nha Trang theo Quyết định số 103/QĐ – HHVN ngày 15 tháng 3 năm 2013 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200238776, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 4 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 25 tháng 12 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại : (0258) 3 590 183
- Fax : (0258) 3 590 017

Hoạt động kinh doanh chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty là bốc xếp hàng hóa.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đặng Thanh Thủy	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 06 năm 2019
Bà Hà Thị Kim Hồng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 06 năm 2019
Ông Nguyễn Hữu Đoàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2021
Bà Nguyễn Thu Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Huyền Trân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm
Ông Hồ Vĩnh Phúc	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 06 năm 2019
Bà Lường Sau Kín	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 06 năm 2019
Bà Dương Thị Tiểu Quế	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2020

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Hữu Đoàn – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 12 năm 2020).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Hữu Đoàn – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 12 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác. Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023



Nguyễn Hữu Đoàn
Tổng Giám đốc

15-001-C
HÀNH
Y TNHH
và TƯ VẤN
C
TRANG
- T. KHÁNH

Số: 3.0109/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Nha Trang**Nguyễn Văn Kiên****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0192-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nha Trang, ngày 24 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thị Kim Hồng**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1513-2023-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		57.309.330.311	99.896.228.783
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.966.270.259	1.823.324.179
1. Tiền	111		9.966.270.259	1.823.324.179
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		42.176.402.172	97.367.339.727
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	10.925.876.922	10.067.677.314
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	5.849.399.961	3.066.471.233
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	28.000.000.000	88.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	7.257.586.532	6.089.652.423
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(9.899.923.897)	(9.899.923.897)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	43.462.654	43.462.654
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.166.657.880	705.564.877
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	6.017.698	1.882.700
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.458.433.102	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	702.207.080	703.682.177
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		156.640.247.986	116.615.492.192
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		102.179.597.513	115.031.441.311
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	102.179.597.513	115.031.441.311
- Nguyên giá	222		282.932.797.125	282.849.619.525
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(180.753.199.612)	(167.818.178.214)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		54.458.480.139	1.572.014.509
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	54.458.480.139	1.572.014.509
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.170.334	12.036.372
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.170.334	12.036.372
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		213.949.578.297	216.511.720.975

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		37.598.528.234	27.075.848.356
I. Nợ ngắn hạn	310		37.598.528.234	27.075.848.356
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	11.085.253.942	2.691.850.862
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	4.320.000	10.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	26.310.317.991	23.987.319.210
4. Phải trả người lao động	314	V.14	6.048.184	99.562.689
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	35.000.000	49.054.545
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	157.588.117	248.051.050
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

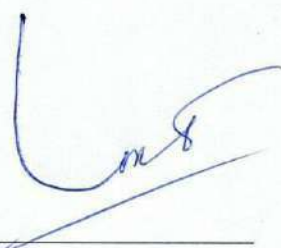
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

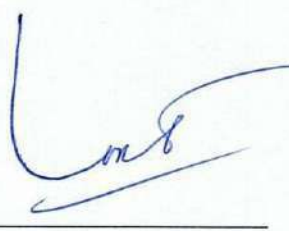
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		176.351.050.063	189.435.872.619
I. Vốn chủ sở hữu	410		176.351.050.063	189.435.872.619
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17	245.390.490.000	245.390.490.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		245.390.490.000	245.390.490.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	(69.039.439.937)	(55.954.617.381)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(55.954.617.381)	(55.954.617.381)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(13.084.822.556)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		213.949.578.297	216.511.720.975

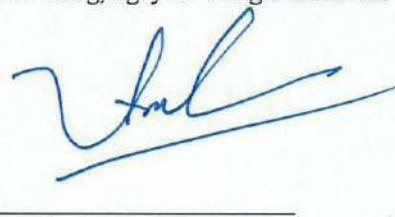
Nha Trang, ngày 24 tháng 3 năm 2023



Phạm Quang Long
Người lập



Phạm Quang Long
Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Đoàn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

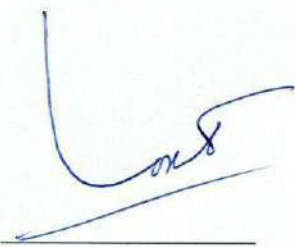
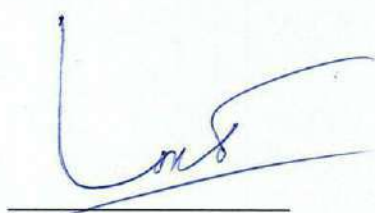
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.125.918.716	2.016.521.544
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.125.918.716	2.016.521.544
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	13.711.032.484	13.798.762.989
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(10.585.113.768)	(11.782.241.445)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.328.370.652	7.925.086.820
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	7.929.993.084	8.550.430.966
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(13.186.736.200)	(12.407.585.591)
11. Thu nhập khác	31	VI.5	101.913.644	-
12. Chi phí khác	32	VI.6	-	19.728.485.963
13. Lợi nhuận khác	40		101.913.644	(19.728.485.963)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(13.084.822.556)	(32.136.071.554)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(13.084.822.556)</u>	<u>(32.136.071.554)</u>

Nha Trang, ngày 24 tháng 3 năm 2023


Phạm Quang Long
Người lập
Phạm Quang Long
Kế toán trưởng
Nguyễn Hữu Đoàn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(13.084.822.556)	(32.136.071.554)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	12.935.021.398	13.050.318.453
- Các khoản dự phòng	03	V.6	-	1.158.072.054
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	-	(74.162)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(5.328.370.652)	(7.872.104.402)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(5.478.171.810)	(25.799.859.611)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.424.924.559)	(194.932.869)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		10.522.679.878	17.667.004.956
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.8	5.731.040	198.971.209
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.374.685.451)	(8.128.816.315)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(52.969.643.230)	(409.090.909)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	15.590.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.4	60.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	6.487.274.761	8.245.560.604
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		13.517.631.531	7.852.060.604

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		8.142.946.080	(276.755.711)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.823.324.179	2.100.005.728
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	74.162
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	9.966.270.259	1.823.324.179

Nha Trang, ngày 24 tháng 3 năm 2023



Phạm Quang Long
Người lập

Phạm Quang Long
Kế toán trưởng

Nguyễn Hữu Đoàn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, khai thác cảng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm: Cung cấp dịch vụ neo đậu tàu thuyền và các dịch vụ khác như là cảng du lịch.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Khoản lỗ trong năm nay giảm so với năm trước do năm trước nộp bổ sung tiền thuê đất các năm trước với số tiền 19.553.329.823 VND.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 09 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 08 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40
Máy móc và thiết bị	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt) để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ,

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

10. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

12. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	111.438.088	5.591.675
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.854.832.171	1.817.732.504
Cộng	9.966.270.259	1.823.324.179

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Cảng Vân Phong	5.790.284.265	5.768.360.265
Công ty TNHH Sealife - Chi nhánh Nha Trang	1.438.992.600	849.842.600
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ MH	1.799.658.815	1.799.658.815
Các khách hàng khác	1.896.941.242	1.649.815.634
Cộng	10.925.876.922	10.067.677.314

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Nam Long	2.845.926.155	2.845.926.155
Công ty Cổ phần Tập đoàn TDI	766.278.198	-
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Viễn thông tin học Sun Việt	588.683.610	-
Các nhà cung cấp khác	1.648.511.998	220.545.078
Cộng	5.849.399.961	3.066.471.233

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản cho các bên liên quan vay với lãi suất 9%/năm, chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Thương mại SADO vay ⁽ⁱ⁾	28.000.000.000	28.000.000.000
Cho Công ty Cổ phần Vinpearl vay	-	60.000.000.000
Cộng	28.000.000.000	88.000.000.000

⁽ⁱ⁾ Khoản cho Công ty Cổ phần Vinpearl Invest vay. Ngày 05/9/2022, Công ty Cổ phần Vinpearl Invest đã sáp nhập vào Công ty Cổ phần Kinh doanh Thương mại SADO.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	7.152.657.532	-	5.993.753.423	-
- Công ty Cổ phần Kinh doanh Thương mại SADO - Lãi cho vay dự thu ⁽ⁱ⁾	7.152.657.532	-	4.632.657.533	-
- Công ty Cổ phần Vinpearl - Lãi cho vay dự thu	-	-	1.361.095.890	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	104.929.000	(95.899.000)	95.899.000	(95.899.000)
Tạm ứng	9.000.000	-	-	-
Chi cục Hàng hải phía Nam	95.929.000	(95.899.000)	95.899.000	(95.899.000)
Cộng	7.257.586.532	(95.899.000)	6.089.652.423	(95.899.000)

⁽ⁱ⁾ Số dư đầu năm là khoản lãi vay phải thu Công ty Cổ phần Vinpearl Invest. Ngày 05/9/2022, Công ty Cổ phần Vinpearl Invest đã sáp nhập vào Công ty Cổ phần Kinh doanh Thương mại SADO.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Cảng Vân Phong - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 3 năm	5.790.360.265	1.737.108.079	Từ 2-3 năm	5.790.360.265	1.737.108.079
Công ty TNHH Nam Long - Trả trước hợp đồng xây dựng	Trên 3 năm	2.845.926.155	-	Trên 3 năm	2.845.926.155	-
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ MH - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 3 năm	1.799.658.815	-	Trên 3 năm	1.799.658.815	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 3 năm	1.201.086.740	-	Trên 3 năm	1.201.086.740	-
Cộng		11.637.031.976	1.737.108.079		11.637.031.976	1.737.108.079

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	9.899.923.897	8.741.851.843
Trích dự phòng bổ sung	-	1.158.072.054
Số cuối năm	9.899.923.897	9.899.923.897

7. Tài sản thiếu chờ xử lý

Là tài sản cố định hữu hình bị mất.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí bảo hiểm còn phải phân bổ.

8b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	278.881.539.367	672.000.000	3.243.480.158	52.600.000	282.849.619.525
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	83.177.600	-	-	-	83.177.600
Số cuối năm	278.964.716.967	672.000.000	3.243.480.158	52.600.000	282.932.797.125
Trong đó:					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	16.112.193.455	393.000.000	3.080.225.613	52.600.000	19.638.019.068
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	164.135.757.571	504.600.000	3.131.922.884	45.897.759	167.818.178.214
Khấu hao trong năm	12.839.868.249	55.800.000	32.650.908	6.702.241	12.935.021.398
Số cuối năm	176.975.625.820	560.400.000	3.164.573.792	52.600.000	180.753.199.612
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	114.745.781.796	167.400.000	111.557.274	6.702.241	115.031.441.311
Số cuối năm	101.989.091.147	111.600.000	78.906.366	-	102.179.597.513
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng		-	-	-	-
Đang chờ thanh lý		-	-	-	-

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là dự án Cụm công trình phía Bắc Cảng Nha Trang, chi tiết như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	1.572.014.509
Chi phí phát sinh trong năm	52.969.643.230
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	(83.177.600)
Số cuối năm	54.458.480.139

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế với số tiền 52.987.970.110 VND, chi tiết như sau:

	Số tiền (VND)
Năm 2018	1.031.185.299
Năm 2020	6.858.008.565
Năm 2021	32.013.953.690
Năm 2022	13.084.822.556
Cộng	52.987.970.110

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại và vật liệu xây dựng Việt Anh	3.165.030.273	-
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân	2.609.002.399	2.609.002.399
Công ty TNHH Xây dựng NT Minh Tuấn	2.490.693.841	-
Công ty TNHH Sơn Thịnh VN	1.520.940.826	-
Các nhà cung cấp khác	1.299.586.603	82.848.463
Cộng	11.085.253.942	2.691.850.862

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Giảm do tính lại đơn giá các năm trước	Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp		Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	30.877.653	-	186.771.392	(189.106.706)	-	28.542.339	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	702.207.080	-	-	-	-	702.207.080
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.475.097	60.803.136	(53.276.540)	-	6.051.499	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	89.282.604	-	52.188.746	(41.261.706)	(100.209.644)	-	-
Tiền thuê đất	23.867.158.953	-	6.218.147.100	(3.809.581.900)	-	26.275.724.153	-
Lệ phí môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-	-
Cộng	23.987.319.210	703.682.177	6.520.910.374	(4.096.226.852)	(100.209.644)	26.310.317.991	702.207.080

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ cho vay	Không chịu thuế
Phí dịch vụ hàng hải quốc tế	0%
Tiền sử dụng nước sạch, phí thoát nước	5%
Dịch vụ cho thuê tài sản, tiền sử dụng điện	10%

Từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/12/2022, thuế suất giá trị gia tăng của các mặt hàng, dịch vụ chịu thuế 10% giảm xuống còn 8% theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(13.084.822.556)	(32.136.071.553)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	122.247.400
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(129.536)
Thu nhập chịu thuế	(13.084.822.556)	(32.013.953.689)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Tiền thuê đất

Chi tiết tiền thuê đất phải nộp của năm 2022 như sau:

Vị trí thửa đất	Diện tích (m²)	Đơn giá (VND/m²)
Văn phòng điều hành, 05 Trần Phú, Vĩnh Nguyên	1.532,9	407.160
Bể nước áp lực Núi Chụt ⁽ⁱ⁾	500	18.720
Trạm bơm nước ngọt Dốc Chụt	204,7	305.370
Cầu cảng - 05 Trần Phú (phần diện tích không bị che khuất) ⁽ⁱ⁾	9.457,1	172.260
Cầu cảng - 05 Trần Phú (phần diện tích bị che khuất) ⁽ⁱ⁾	12.311,1	120.582
Trụ sở chính - 05 Trần Phú ⁽ⁱⁱ⁾	19.974,5	120.582

(i) Thửa đất đang sử dụng tại Núi Chụt, phường Vĩnh Nguyên, tỉnh Khánh Hòa và thửa đất đang sử dụng tại Số 05 Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, tỉnh Khánh Hòa đã hết thời hạn cho thuê đất từ ngày 01/6/2021. Các thửa đất này chưa có quyết định cho thuê đất mới do các cơ quan chức năng rà soát lại quy hoạch. Công ty nộp tiền thuê đất theo Thông báo của cơ quan thuế.

(ii) Theo quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho Công ty thuê đất tại Khu cầu cảng số 05 Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa với hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, có thời hạn thuê đất đến hết ngày 11/02/2030. Tuy nhiên, Công ty vẫn chưa nhận được thông báo đơn giá thuê đất.

Ngoài ra, các cơ quan chức năng đang xác định lại đơn giá thuê đất hằng năm cho lô đất Kho Bình Tân (số 01 Phước Long) từ năm 2014 đến năm 2018 (mà đang được áp dụng tiền thuê đất theo Quyết định số 1163/QĐ.UB ngày 31/05/1997). Tại thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty vẫn chưa nhận được thông báo điều chỉnh đơn giá thuê đất cho lô đất nêu trên.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Là quỹ lương còn phải trả người lao động.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Trích trước các khoản chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	15.886.459	58.568.861
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	50.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	141.701.658	139.482.189
Cộng	157.588.117	248.051.050

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	245.390.490.000	(23.818.545.827)	221.571.944.173
Lợi nhuận trong năm trước	-	(32.136.071.554)	(32.136.071.554)
Số dư cuối năm trước	245.390.490.000	(55.954.617.381)	189.435.872.619
Số dư đầu năm nay	245.390.490.000	(55.954.617.381)	189.435.872.619
Lợi nhuận trong năm nay	-	(13.084.822.556)	(13.084.822.556)
Số dư cuối năm nay	245.390.490.000	(69.039.439.937)	176.351.050.063

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký là 245.390.490.000 VND, chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Kinh doanh Thương mại SADO ⁽ⁱ⁾	242.974.490.000	-
Công ty Cổ phần Vinpearl Invest	-	242.835.490.000
Các cổ đông khác	2.416.000.000	2.555.000.000
Cộng	245.390.490.000	245.390.490.000

⁽ⁱ⁾ Số đầu năm là vốn góp của Công ty Cổ phần Vinpearl Invest. Ngày 05/9/2022, Công ty Cổ phần Vinpearl Invest đã sáp nhập vào Công ty Cổ phần Kinh doanh Thương mại SADO.

17c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.539.049	24.539.049
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	24.539.049	24.539.049
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.539.049	24.539.049

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền ngoại tệ chỉ có 494,43 USD (số đầu năm là 494,43 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

Là doanh thu cung cấp dịch vụ cảng.

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn cung cấp dịch vụ cảng.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	663.165.174	5.012.661
Lãi tiền cho vay	4.665.205.478	7.919.999.997
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	74.162
Cộng	5.328.370.652	7.925.086.820

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.109.528.599	378.052.759
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	1.619.005	16.053.078
Chi phí khấu hao tài sản cố định	264.884.364	264.884.364
Tiền thuê đất, thuê, phí và lệ phí	6.273.335.846	6.127.057.260
Dự phòng phải thu khó đòi	-	1.158.072.054
Chi phí dịch vụ mua ngoài	195.466.177	405.989.926
Các chi phí khác	85.159.093	200.321.525
Cộng	7.929.993.084	8.550.430.966

5. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp từ năm 2021 trở về trước được giảm do tính lại đơn giá thuê	100.209.644	-
Thu nhập khác	1.704.000	-
Cộng	101.913.644	-

6. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý tài sản cố định	-	52.908.256
Tiền thuê đất các năm trước bị truy thu do thay đổi đơn giá	-	19.553.329.823
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	6.913.095
Chi phí giải phóng mặt bằng kho Bình Tân	-	77.040.000
Chi phí khác	-	38.294.789
Cộng	-	19.728.485.963

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.127.567	25.643.242
Chi phí nhân công	1.586.520.109	1.000.146.821
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.935.021.398	13.033.153.148
Chi phí dịch vụ mua ngoài	740.680.578	760.372.541
Chi phí khác	6.367.675.916	7.529.878.445
Cộng	21.641.025.568	22.349.194.197



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm chỉ có lương của Tổng Giám đốc với tổng tiền lương trong năm là 829.447.789 VND (năm trước là 244.640.725 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Kinh doanh Thương mại SADO	Công ty mẹ kể từ ngày 05/9/2022, sở hữu 99,02% vốn điều lệ. Trước đó là Công ty cùng Tập đoàn.
Công ty Cổ phần Vinpearl Invest	Công ty mẹ cho đến ngày 05/9/2022, sở hữu 98,96% vốn điều lệ. Sau ngày 05/9/2022 Công ty Cổ phần Vinpearl Invest bị sáp nhập vào Công ty Cổ phần Kinh doanh Thương mại SADO.
Công ty Cổ phần Vinpearl	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Kinh doanh Thương mại SADO/ Công ty Cổ phần Vinpearl Invest		
Lãi cho vay phải thu	2.519.999.999	2.519.999.999
Công ty Công ty Cổ phần Vinpearl		
Công ty thu lại tiền cho vay	60.000.000.000	-
Lãi cho vay phải thu	2.145.205.479	5.399.999.998
Lãi cho vay đã thu	3.506.301.369	8.240.547.943

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.4 và V.5.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Nha Trang, ngày 24 tháng 3 năm 2023



Phạm Quang Long
Người lập



Phạm Quang Long
Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Đoàn
Tổng Giám đốc

